

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Chi Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Mẫn.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp ÔC, xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:* Trịnh Công T, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp ÔC xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình tố tụng chị Lê Thị Ngọc G là nguyên đơn trình bày: Chị và anh T qua tìm hiểu nhau khoảng 03 năm thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được gia đình hai bên tổ chức cưới. Được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 172 ngày 26 tháng 10 năm 2009. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T quá ghen tuông và can dự nhiều vào cuộc sống riêng tư của chị, có lời lẽ xúc phạm chị nhiều lần dẫn đến chị không còn tình cảm với anh T. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về quan hệ hôn nhân : Chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Tấn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2010 và Trịnh Lê Nhật Th, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2013. Con chung trước nay chung sống với chị và anh T tại ấp ÔC, xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Hiện nay chị làm lao động tự do tại địa phương thu nhập hàng

tháng 20.000.000 đồng, đủ khả năng để nuôi con. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không tranh chấp.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G là được ly hôn với anh T; về con chung giao cháu T và cháu Th cho chị G trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì đương sự chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, được trực tiếp nuôi những người con chung là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.1] Chị Lê Thị Ngọc G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trịnh Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị G, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc G và anh Trịnh Công T kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2009 là hợp pháp. Chị G yêu cầu được ly hôn với anh T với lý do là anh T can thiệp vào cuộc sống riêng tư của chị, có lời lẽ không hay với chị, anh T không phản đối nên yêu cầu khởi kiện của chị G là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Tấn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2010 và Trịnh Lê Nhật Th, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2013. Ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu T và cháu Th sống với chị G và anh T tại ấp OC, xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu. Hơn nữa theo lời khai của cháu T và cháu Th có nguyện vọng được sống chung với chị G; qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị G có đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị G được trực tiếp nuôi cháu T và cháu Th.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình  
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trịnh Công T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc G được tiếp tục nuôi 02 người con chung tên Trịnh Tấn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2010 và Trịnh Lê Nhật Th, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2013.

Anh Trịnh Công T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Lê Thị Ngọc G và anh Trịnh Công T được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng (*Nếu có*).

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc G chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Lê Thị Ngọc G đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0019069 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Lê Thị Ngọc G đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ngọc G, anh Trịnh Công T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

*Án tuyên và kết thúc cùng ngày.*

*Nơi nhận:*

- VKSND TXGC;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Tân Trung, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**VÕ CHI LAN**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Đông;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊU**